

ĐỘNG LỰC VĂN HÓA ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC TRONG ĐIỀU KIỆN HIỆN NAY

TRẦN HỒNG LƯU*

Bài viết phân tích các quan niệm về văn hóa trong lịch sử, qua đó chỉ ra, ngoài các động lực về kinh tế, xã hội thì động lực văn hóa tinh thần được coi như sức mạnh mềm giúp quốc gia phát triển bền vững. Do đó, việc khơi dậy và phát huy yếu tố tinh thần trong văn hóa dân tộc, chính là việc làm thiết thực góp phần xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đưa đất nước phát triển bền vững.

Từ khóa: bản sắc dân tộc, bền vững, phát triển, tinh thần, văn hóa

Nhận bài ngày: 19/01/2022; *đưa vào biên tập:* 21/01/2022; *phản biện:* 24/01/2022; *duyet đăng:* 10/3/2022

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Văn hóa được coi là động lực tinh thần hết sức quan trọng để mỗi một quốc gia có thể phát triển kinh tế bền vững. Bàn về văn hóa, đến nay đã có trên 200 quan niệm về vấn đề này theo các hướng tiếp cận khác nhau. Một số quan niệm thường được đề cập như: Văn hóa là một trong 3 tiêu chuẩn để một quốc gia nào đó được coi là cường quốc (của Z. Brêdinxki); văn hóa là “đường phân ranh cơ bản

giữa những con người với nhau” (của S.F. Huntington); văn hóa là “nền tảng và linh hồn của cuộc phiêu lưu của con người” (của F. Mayor); là “tiêu chuẩn cơ bản của tiến bộ” (của E.P. Chelishev); là “phương thức tự điều chỉnh và tự nhận thức của nhân loại” (của M. Epstein); là “năng lực mềm giúp cho Đông Á trở thành khu vực quan trọng vào thế kỷ XXI” (của I. Daisaku). Theo Trần Văn Giàu “mất độc lập thì còn giành lại được” nếu mất văn hóa là “mất hết”. UNESCO cho rằng: “Văn hóa là tổng thể sống động các hoạt động sáng tạo (của cá

* Trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng.

nhân và cộng đồng) trong quá khứ và trong hiện tại. Qua hàng thế kỷ các hoạt động sáng tạo ấy đã cấu thành nên hệ thống các giá trị, các truyền thống và thị hiếu, thẩm mỹ và lối sống, mà dựa trên đó, từng dân tộc khẳng định bản sắc riêng của mình” (Hồ Sĩ Quý, 1999 và 2005). Có thể nói, văn hóa là một khái niệm rộng lớn, bao chứa các khái niệm tình cảm, tâm lý, truyền thống, tập quán, lối sống, đạo đức, khoa học, tôn giáo, nghệ thuật... Nói đến văn hóa là nói đến con người với trình độ tri thức và sự ứng xử đối với thế giới xung quanh và với chính mình.

Trong mục đọc sách ở phần cuối *Nhật ký trong tù* (1942-1943), lần đầu tiên Hồ Chí Minh đưa ra định nghĩa về văn hóa, rất gần với quan niệm của UNESCO sau này: “Vì lẽ sinh tồn cũng như vì mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về ăn, mặc, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn” (Hồ Chí Minh, 2002, tập 3: 431).

Trong bài viết này, chúng tôi muốn nhấn mạnh đến động lực văn hóa, như là giải pháp quan trọng - sức

mạnh mềm không thể thiếu được trong sự phát triển bền vững của Việt Nam hiện nay.

2. ĐỘNG LỰC VĂN HÓA ĐỂ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC BỀN VỮNG

Trên thế giới, không ít các nhà tư tưởng, các nguyên thủ quốc gia từ cổ chí kim, từ Đông sang Tây đã trăn trở kiếm tìm một chính sách có tính động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Để phát triển kinh tế, ổn định xã hội, Khổng Tử chủ trương dùng đạo đức để thiết lập trật tự. Tuân Tử thì chủ trương kết hợp cả đạo đức và pháp luật để phát triển kinh tế, chủ trương này được các nhà nước phong kiến Trung Quốc sử dụng và phát huy hiệu quả.

Ở phương Tây thế kỷ XX, chủ nghĩa hiện sinh kết tội cho khoa học, kỹ thuật hiện đại đã làm con người lúc nào cũng trong tâm thế lo sợ, bất an, môi trường sinh thái bị hủy hoại; họ phản đối kỹ thuật và kêu gọi con người quay trở lại với trạng thái tự nhiên (cũng là ý tưởng của Lão Tử ở Trung Quốc thời cổ đại). Trong khi đó, chủ nghĩa kỹ trị lại đề cao vai trò của khoa học, kỹ thuật, coi kỹ thuật là liều thuốc vạn năng, giúp cho nền kinh tế các nước phương Tây phát triển liên tục. Quả thật tri thức khoa học và công nghệ đã và đang mang lại cho con người nhiều thành quả, nhưng cũng chính nó đang mang lại nhiều thảm họa đe dọa cuộc sống của con người, nhất là các vấn đề đạo đức, lối sống, môi trường sinh thái và cả an ninh trật tự.

Tuy còn nhiều bàn cãi về động lực thúc đẩy phát triển nền kinh tế, song có một số động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế, đó là: *đấu tranh xã hội; tri thức khoa học - công nghệ; lợi ích và động lực về ý chí, tinh thần; văn hóa; vốn đầu tư nước ngoài...* Một trong những động lực quan trọng mà bất cứ các quốc gia nào cần đến sự phát triển kinh tế một cách bền vững để tạo ra sự phát triển nhanh và bền vững trong thế giới đương đại đều phải tính đến - Đó là *sức mạnh mềm của văn hóa*.

Sức mạnh mềm của văn hóa tồn tại trong truyền thống dân tộc, được kiểm nghiệm qua thử thách, thăng trầm lịch sử, được thanh lọc để lưu lại những giá trị. Chính vì thế, sức mạnh đó tiềm ẩn nhiều yếu tố tích cực, nếu biết khơi dậy những giá trị tiến bộ của nó sẽ giúp cho sự phát triển xã hội một cách bền vững. *Sức mạnh hay nguồn lực mềm* đó được coi là bộ lọc để góp phần giảm tải những cú sốc ngược do nền khoa học - công nghệ ngày nay dẫn tới, nhằm góp phần thức tỉnh để tìm ra sự phát triển đúng hướng cho các quốc gia, dân tộc; vai trò của nó ngày càng được các nhà lãnh đạo ở các quốc gia chú ý đến trong các hoạch định chiến lược của mình. Nhanh nhạy nắm bắt được điều này, Đảng ta đã chỉ ra: “Phát huy sức mạnh trí tuệ và sức mạnh tinh thần của người Việt Nam; coi phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ là nền tảng và động lực của sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại

hóa” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001: 91).

Sức mạnh tinh thần của dân tộc Việt Nam nằm trong chính nền văn hóa truyền thống. Trước đó, Đảng ta đã sớm vạch ra động lực này và khẳng định mối liên hệ hữu cơ giữa sự phát triển kinh tế và văn hóa, đó là: “Xây dựng và phát triển kinh tế phải nhằm mục tiêu văn hóa, vì xã hội công bằng, văn minh, con người phát triển toàn diện. Văn hóa là kết quả của kinh tế, đồng thời là động lực của sự phát triển kinh tế. Các nhân tố văn hóa phải gắn kết chặt chẽ với đời sống và hoạt động xã hội trên mọi phương diện chính trị, kinh tế, xã hội, luật pháp, kỷ cương... biến thành nguồn lực nội sinh quan trọng nhất của sự phát triển” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1998: 55).

Mỗi dân tộc có một truyền thống, một bản sắc văn hóa riêng được hình thành trong lịch sử, qua thử thách của thời gian và thực tiễn sàng lọc, thẩm thấu. Chính vì vậy, truyền thống văn hóa bám rễ, ăn sâu vào tâm khảm của các thế hệ và có tính bền vững tương đối nhưng không phải là bất biến. Bản sắc văn hóa là nét độc đáo tạo ra sức sống của một dân tộc không lẫn với dân tộc khác. Trong quá trình hội nhập, toàn cầu hóa có sự tác động mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường và cuộc cách mạng công nghệ đương đại, dân tộc nào không giữ được bản sắc cũng xem như bị đồng hóa, hòa tan và mai một. Nền văn hóa thế giới hết sức phong phú, đa dạng từ lối

sống, tập quán, cách ăn mặc, ứng xử, quan hệ, sinh hoạt, ngôn ngữ đến cách tổ chức kinh tế - xã hội. Một nền văn hóa có sức sống, ngoài việc biết giữ gìn và phát huy những giá trị tích cực của truyền thống dân tộc còn phải biết kế thừa những giá trị tốt đẹp, những tinh hoa của thế giới phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể của dân tộc mình. Đó là sự kế thừa một cách có chọn lọc, với tinh thần gạn đục khơi trong, chống đồng hóa, hòa tan hay lai căng.

Việt Nam có một nền văn hóa truyền thống với sức sống mãnh liệt. Điều đó đã được kiểm chứng qua đấu tranh giành độc lập, thống nhất giang sơn và phát triển bền vững. Trong số hàng trăm quốc gia hiện có trên thế giới, không phải ngẫu nhiên Việt Nam được UNESCO công nhận là *một trong số 34 nền văn hóa có bản sắc văn hóa riêng của thế giới* (Hồ Sĩ Quý, 2005). Dân tộc Việt Nam đã làm thế nào để nền văn hóa dân tộc được bảo tồn, đứng vững qua nhiều biến động của lịch sử; đánh bại được mọi âm mưu đồng hóa, khai hóa của kẻ thù qua các thời đại và ngày càng phát triển. Việc điếm qua những giá trị tốt đẹp trong truyền thống dân tộc sẽ là cơ sở để chúng ta thấy được những ưu điểm của mình, nhằm phát huy những giá trị văn hóa Việt Nam để luôn tồn tại và ngày càng phát triển.

Sức sống của dân tộc ta, trước hết được biểu hiện trong tinh thần yêu nước. Truyền thống này đã được Chủ

tịch Hồ Chí Minh khái quát: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và cướp nước” (Hồ Chí Minh, 2001, tập 6: 171). Đó là tinh thần Sát Thát, là hào khí Đông A đã giúp cho nhà Trần đánh bại đế quốc Mông - Nguyên lớn nhất thế giới lúc đó; là khí phách “thà làm quỷ nước Nam còn hơn làm vương đất Bắc” của Trần Bình Trọng; là ý chí của Lê Quýnh khi nói: “Đầu có thể chặt nhưng tóc không thể cắt” khi trả lời quân Thanh; bao giờ nước Nam hết cỏ mới hết người Việt Nam đánh Pháp của Nguyễn Trung Trực, và khí phách tuyệt vời của Nguyễn Văn Trỗi trước pháp trường của Mỹ - ngụy. Đồng thời, cũng từ nền văn minh lúa nước, ngoài việc chống ngoại xâm, người Việt Nam còn phải đắp đê chống lũ. Từ bao đời nay, nhiều dân tộc sống trên dải đất này đã đoàn kết, tương trợ nhau đã hình thành nên dân tộc Việt Nam. Đây cũng là cơ sở tạo ra lòng *thương người, lá lành đùm lá rách, thương người như thể thương thân* tạo nên phẩm chất tốt đẹp của dân tộc ta. Các cuộc vận động ủng hộ người nghèo của đài truyền hình, báo chí, đài phát thanh ở Việt Nam gần đây đã được đông đảo nhân dân cả nước

hưởng ứng nồng nhiệt. Ngoài ra, ý thức về cộng đồng, biểu đạt trong hình tượng về mẹ Âu Cơ sinh ra trăm trứng để nói về cội nguồn của người Việt.

Đó là lòng nhân ái, lối sống thanh cao, bao dung của con người nói chung, kẻ sĩ nói riêng. Nhớ về cội nguồn, *ăn quả nhớ kẻ trồng cây* cũng là nét riêng trong tâm thức người Việt Nam. Đó là đức tính siêng năng, cần cù trong lao động, học tập của dân tộc ta: *có làm thì mới có ăn, nếu lười biếng thì miệng ăn núi lở, bây giờ khó nhọc có ngày phong lưu...* Trong điều kiện nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế hiện nay sẽ kéo theo sự tác động của các nền văn hóa khác vào nước ta – xu thế tất yếu. Nếu trong kinh tế, chúng ta chủ động để hội nhập thì trong văn hóa cũng vậy. Bài học hội nhập vẫn còn nguyên giá trị cho Việt Nam từ nhiều nước Châu Phi, Mỹ Latinh khi chạy theo mô hình công nghiệp hóa ồ ạt kiểu Âu - Mỹ mà không tính đến các yếu tố văn hóa đặc thù của từng dân tộc, kéo theo sự chậm tiến về các mặt kinh tế - xã hội.

Văn hóa được coi là bộ lọc để thẩm thấu bỏ đi những yếu tố bên ngoài không phù hợp với dân tộc, tiếp nhận những giá trị mới nhưng tiến bộ của nhân loại để làm giàu thêm những giá trị truyền thống. Văn hóa như là *phần mềm (phần cứng là các yếu tố khoa học và công nghệ)* trong việc lựa chọn các loại hình

công nghệ vào điều kiện kinh tế cụ thể nước ta một cách tối ưu nhất. Như vậy, thành tố chính của văn hóa chính là con người. Thông qua con người xử lý, tiếp nhận, lựa chọn thì văn hóa mới phát huy tác dụng của nó. Trong suốt cuộc đời hoạt động của Hồ Chí Minh, con người luôn là mối quan tâm đặc biệt của Người. Từ những người cùng khổ, đến những người dân nô lệ mất nước ở khắp các lục địa là động lực để Người quyết tâm *ra đi tìm hình của nước*. Cho đến phút cuối cùng trước khi đi xa, Người vẫn không quên căn dặn toàn Đảng, toàn dân: “Đầu tiên là vấn đề con người”. Muốn cho con người Việt Nam kế thừa, phát huy được truyền thống tốt đẹp của dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu chính phủ: “Phải tạo mọi điều kiện cho nhân dân lao động có thể nắm được những hiểu biết khoa học kỹ thuật” (Hồ Chí Minh, 2001, tập 10: 313).

Chỉ khi có tri thức, hiểu biết đầy đủ, cộng với một cơ chế dân chủ thì người dân mới có thể sáng suốt lựa chọn những gì cần cho phát triển văn hóa. Trong điều kiện thế giới ngày nay, con người Việt Nam – những chủ thể văn hóa quyết định sự phát triển kinh tế bền vững được hay không phụ thuộc phần lớn vào việc chúng ta có mềm dẻo, năng động, thích nghi được với mọi biến đổi của hoàn cảnh như thế nào. Đây là điều chúng ta có thể làm được, bởi trong lịch sử chúng ta đã từng làm

được. Nho giáo trước đây là vũ khí tư tưởng của tầng lớp thống trị, các nhà tư tưởng Việt Nam, sau một thời gian chống đối, đã nhận ra rằng, nó có thể được sử dụng, cải biến, tích hợp để trở thành một thành tố tích cực giúp chúng ta chống lại sự đồng hóa từ phương Bắc. Sự dung nạp Nho - Phật - Lão vào Việt Nam là sự mềm dẻo, thích nghi của dân tộc ta. Chúng ta đã biết kế thừa, gạn lọc những tinh hoa của ba tôn giáo này, tạo ra vẻ đẹp riêng, làm phong phú thêm bản sắc văn hóa dân tộc.

Bên cạnh giá trị tốt đẹp trong truyền thống văn hóa cần được phát huy và kế thừa thì những hủ tục, cái xấu nhân danh đổi mới, đổi lột cái mới để hồi phục cũng phải kiên quyết loại bỏ. Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Chúng ta phải thay đổi triệt để những nếp sống, thói quen, ý nghĩ và thành kiến có gốc rễ sâu xa hàng ngàn năm. Chúng ta phải thay đổi quan hệ sản xuất cũ, xóa bỏ giai cấp bóc lột, xây dựng quan hệ sản xuất mới không có bóc lột. Chúng ta phải biến một nước dốt nát cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui hạnh phúc” (Hồ Chí Minh, 2001, tập 8: 493-494). Đó là công việc to lớn, vẻ vang nhưng cũng hết sức nặng nề, hơn thế: “Đây là cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ tốt tươi” (Hồ Chí Minh, 2001, tập 12: 505). Muốn giành được thắng lợi trong “cuộc chiến đấu

khổng lồ” này, theo Hồ Chí Minh (2001, tập 12: 505) “cần phải động viên toàn dân, tổ chức giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân”.

Cùng với việc xóa bỏ những tư tưởng bóc lột, lười lao động, chúng ta cần phải chống lại những tư tưởng xấu từ tác động của kinh tế thị trường như lối sống thực dụng, làm ăn bất lương, lừa đảo, buôn lậu, tham nhũng, tâm lý sống gấp và các tệ nạn xã hội như: trộm cắp, nghiện ngập, bạo lực... Từng bước hội nhập, toàn cầu hóa về kinh tế để tránh thất bại chúng ta cần chuẩn bị cẩn thận, chu đáo, nghiêm túc thì mới có thể “tránh khỏi bị động, thiếu sót và sai lầm” (Hồ Chí Minh, 2001, tập 12: 504).

Nghị quyết của Bộ Chính trị về công tác tư tưởng chỉ rõ: “Những giá trị văn hóa truyền thống vững bền của dân tộc Việt Nam là lòng yêu nước nồng nàn, ý thức cộng đồng sâu sắc, đạo lý thương người như thể thương thân, đức tính cần cù, vượt khó sáng tạo trong lao động. Đó là nền tảng sức mạnh tinh thần to lớn để nhân dân ta xây dựng một xã hội phát triển, tiến bộ, công bằng, nhân ái” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1995: 19).

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII cũng khẳng định: “Trong điều kiện kinh tế thị trường và mở rộng giao lưu quốc tế, phải đặc biệt quan tâm giữ gìn và nâng cao văn hóa dân tộc, kế thừa và phát huy truyền

thống đạo đức, tập quán tốt đẹp và lòng tự hào dân tộc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016: 11).

Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, của Đảng Cộng sản Việt Nam nhấn mạnh: Phát triển bền vững văn hóa, xã hội trên cơ sở gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Trong mục tiêu tổng quát, Đảng cũng chỉ rõ: “Phát triển văn hóa, thực hiện dân chủ, tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, tăng cường phúc lợi xã hội và cải thiện đời sống nhân dân” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016: 271).

Trong công tác văn hóa, nhiệm vụ của Đảng là: “Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa. Phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, giữ gìn bản sắc tốt đẹp của dân tộc. Chủ động hợp tác và giao lưu quốc tế về văn hóa, quảng bá văn hóa Việt Nam, tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển. Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện và môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, khắc phục các biểu hiện xuống cấp về đạo đức xã hội. Nâng cao hoạt động của các thể chế văn hóa. Xây dựng và nhân rộng các mô hình gia đình văn hóa tiêu biểu, tăng cường sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội”

(Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016: 303).

Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng hơn một lần nhấn mạnh việc: “khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại... phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI. Nước ta trở thành một nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021: 35-36, 111); và “khơi dậy tinh thần và ý chí, quyết tâm phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; dân tộc cường thịnh, trường tồn; phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021: 46). Đảng còn chủ trương: “Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, môi trường văn hóa, đời sống văn hóa phong phú, đa dạng, văn minh, lành mạnh; vừa phát huy những giá trị tốt đẹp của dân tộc, vừa tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại để văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh và động lực đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021: 47).

Hơn thế, Đảng còn chỉ ra *định hướng cho giai đoạn phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030* là: “Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền

văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa, con người Việt Nam thật sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Tăng đầu tư cho phát triển sự nghiệp văn hóa. Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021: 115-116).

Toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế thế giới là xu thế tất yếu của các quốc gia. Bên cạnh những lợi ích to lớn thì toàn cầu hóa cũng gây ra hiện tượng mất gốc, mất bản sắc văn hóa dân tộc; làm mất ổn định về kinh tế, chính trị; tăng cách biệt sự phân hóa giàu nghèo ở trong cũng như ngoài nước; tạo ra xung đột giữa các giá trị. Đây cũng chính là thời cơ để các nước đang phát triển tranh thủ vốn và công nghệ từ các nước khác đầu tư vào, tranh thủ học hỏi tiếp nhận, thích nghi nếu như các nước này đủ tỉnh táo, sáng suốt, biết tiếp thu, kế thừa có chọn lọc những tinh hoa văn hóa từ bên ngoài làm giàu thêm bản sắc văn hóa dân tộc, nhằm phát triển kinh tế bền vững. Muốn vậy, ngoài việc chủ động tham gia vào các quá trình quốc tế

hóa, chúng ta phải biết khai thác những lợi thế của dân tộc, phát triển các năng lực nội sinh của đất nước, trong đó có văn hóa tinh thần. Đó chính là bản lĩnh để giúp dân tộc ta vững tin trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

3. KẾT LUẬN

Để phát triển Việt Nam trong điều kiện toàn cầu hóa và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay, Việt Nam cần có giải pháp phát triển đồng bộ, thực sự coi văn hóa là động lực quan trọng, *sức mạnh mềm* để tạo ra sự phát triển bền vững cho dân tộc. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, văn hóa là vấn đề liên quan đến con người, lấy con người làm chủ thể trung tâm và xoay xung quanh con người. Vì thế cần thực sự coi con người là trung tâm, mục tiêu, động lực phát triển của đất nước như mong mỏi lớn nhất của Hồ Chí Minh trước lúc đi xa: “... Đầu tiên là vấn đề con người”. Trên cơ sở đó biến chủ trương “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng, dân giám sát” *thành hiện thực cụ thể sinh động*.

Thứ hai, khơi dậy trong nhân dân - chủ thể của sự phát triển đất nước lòng tự hào dân tộc, khắc phục nguy cơ nghèo đói, tụt hậu so với thế giới.

Thứ ba, khơi dậy khát vọng vươn tới một đất nước tự do, phồn vinh và dân chủ, văn minh, sánh vai với các cường quốc năm châu trong ý thức

người dân kể cả học sinh, sinh viên những người chủ tương lai của đất nước.

Thứ tư, để đất nước phát triển bền vững không ảnh hưởng đến thế hệ mai sau, con người Việt Nam cần phải được trang bị đầy đủ tri thức và đạo đức toàn diện. Chỉ khi có hiểu biết đầy đủ thì họ mới có khả năng hội nhập, tiếp thu chọn lọc các thành tựu từ văn minh nhân loại để phát triển đất nước, tránh nguy cơ hòa tan, bị đồng hóa về văn hóa.

Thứ năm, với vị thế của người làm chủ, có đức, có tài, người Việt Nam cần phát huy những giá trị văn hóa truyền thống, chọn lọc những tinh hoa của nhân loại để phát triển; gạt bỏ những cái xấu, lạc hậu cả trong truyền thống lẫn ngoại lai để vượt qua và tiến lên phía trước.

Thứ sáu, để người dân thực sự tin tưởng và có khát vọng vươn lên vượt nghèo, nhà nước cần phải chống tham nhũng có hiệu quả; có cơ chế để diệt giặc nội sinh một cách hiệu quả thì dân mới yên tâm, nỗ lực

tham gia xây dựng, phát triển đất nước.

Thứ bảy, với vị thế của Việt Nam hiện nay, chúng ta hoàn toàn có thể biến khát vọng xây dựng đất nước phát triển bền vững, phồn vinh trong tương lai gần. Phát huy tinh thần đồng lòng của hội nghị Diên Hồng, khí thế Sát Thát năm xưa vào mặt trận kinh tế, kết hợp sức mạnh dân tộc và thời đại; tranh thủ thời cơ, loại bỏ nguy cơ với tầm nhìn và cách nhìn toàn diện, nhân văn trong các chính sách đề ra đúng quy luật khách quan phát triển kinh tế hài hòa với văn hóa và bảo vệ môi trường, Việt Nam sẽ đạt được các mục tiêu đề ra.

Các giải pháp trên cần được thực hiện đồng bộ, tùy điều kiện cụ thể, từng lúc, từng nơi có thể có trọng điểm để nhấn mạnh thực hiện, chứ không dàn trải. Có như vậy, Việt Nam mới có thể sớm đạt đến mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh trong điều kiện thế giới ngày nay. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. 1995. *Nghị quyết Bộ Chính trị về một số định hướng trong công tác tư tưởng*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. 1996. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. 1998. *Văn kiện Hội nghị lần thứ V Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2001. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2016. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.

6. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2021. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII – tập 1*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
7. Hồ Chí Minh. 2001, *Toàn tập* – tập 1, 6, 8, 10, 12. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
8. Hồ Chí Minh. 2002, *Toàn tập* – tập 3. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
9. Hồ Sĩ Quý. 1999. *Về văn hóa và văn minh*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
10. Hồ Sĩ Quý. 2005. *Về giá trị và giá trị Châu Á*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.